

Số: 28 /BC-SKH-CN

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 2211
	Ngày: 04/3/2019
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

BÁO CÁO

Thực hiện công tác cải cách hành chính trong quý I năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-SKH-CN, ngày 19/02/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2019;

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính,

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính trong quý I năm 2019, như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 26/12/2018

1. Các nhiệm vụ được giao

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị định kỳ 01 lần/năm.
- Đánh giá kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các xã, phường, thị trấn.

2. Tiến độ thực hiện các phần việc được giao

2.1. Tình hình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị hàng năm

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 20/02/2019 về việc kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

2.2. Kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001

Trong quý I, chưa thực hiện kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

3. Đề xuất, kiến nghị

Không.

II. Tình hình thực hiện cải cách hành chính của Sở KH&CN trong quý I năm 2019

1. Báo cáo thông tin theo mẫu sau

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Vũ Thị Hiếu Đông	Giám đốc Sở	0918 555 104 vthdong@soctrang.gov.vn
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Hồ Thanh Trúc	Chuyên viên Văn phòng Sở	0949 268 799 httruc@soctrang.gov.vn
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trần Thế Vũ	Chuyên viên Văn phòng Sở	0972 054 561 ttvu@soctrang.gov.vn
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Phạm Trương Trúc Phương	Cán sự Văn phòng Sở	0126 888 9123 pttphuong2@soctrang.gov.vn

2. Kết quả đạt được trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở KH&CN năm 2019

2.1. Cải cách thể chế

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng). Hiện đang nghiên cứu chỉnh sửa theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Ngô Hùng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 5304/VP-VX, ngày 30/11/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện tốt công khai các thủ tục hành chính (TTHC), giấy tờ, biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, phí, lệ phí, trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan, công chức giải quyết hồ sơ. Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đều có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức, viên chức, nhân viên (CCVCNV); mỗi nhiệm vụ đều có phân công CCVCNV chính thức và CCVCNV thay thế.

Cơ quan đã xây dựng Kế hoạch số 04/KH-SKH&CN, ngày 25/01/2019 về kiểm soát TTHC năm 2019 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng.

Công khai đầy đủ, đúng quy định 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan trên Trang thông tin điện tử của Sở.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tổ chức sắp xếp bộ máy theo hướng tinh, gọn, nâng cao chất lượng hiệu quả, phân công CCVCNV phù hợp với chuyên môn và sở trường.

Sở KH&CN xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 28-CTr/TU ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Công văn số 1673/UBND-TH ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU (Đề án tổng thể) của Tỉnh ủy. Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Đề án về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU, ngày 24-8-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng và trình Sở Nội vụ xem xét, thẩm định đề án.

2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CCVCNV

Cử CCVCNV tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức năm 2018.

Tổ chức Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019; Hội nghị Cán bộ, công chức năm 2019.

Duy trì việc chăm công đối với từng CCVCNV.

Tổ chức bảo vệ cơ quan thường xuyên, đảm bảo an toàn.

Trang bị kịp thời các phương tiện cần thiết cho hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

Trong quý I năm 2019, đã thực hiện họp xét nâng bậc lương trước thời hạn cho 04 CC, đã ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho 02 CC; nâng bậc lương thường xuyên cho 03 CCVC.

Duy trì các loại hình hoạt động dịch vụ hiện có như phân tích kiểm nghiệm, cung cấp chế phẩm sinh học, nấm Linh chi đóng gói, lắp đặt túi ủ biogas...

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng Phòng Thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

2.6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của cơ quan. Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan theo Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg, ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, CCVC các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đều được trang bị máy vi tính, đã thiết lập hệ thống mạng LAN, kết nối Internet. Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN Sóc Trăng. Sở có 100% CCVC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong

công việc. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tác nghiệp công việc trên mạng.

Tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong lĩnh vực An toàn bức xạ.

Ngoài ra, Sở KH&CN tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại Sở. Hàng năm, đều ban hành Mục tiêu chất lượng ở tất cả các lĩnh vực quản lý, nhất là các lĩnh vực có giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, công dân. Định kỳ, lãnh đạo Sở xem xét Mục tiêu chất lượng và điều chỉnh kịp thời. Từ đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, đáp ứng được yêu cầu của nhân dân.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan theo hướng hiện đại, đảm bảo hoạt động hiệu quả. Sở đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-SKHCN, ngày 19/02/2019 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019.

2.8. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính

Sở KH&CN đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tại đơn vị, đã phân công cụ thể việc tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách hành chính đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần và các cuộc họp khác.

2.9. Về việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính

Trong quý I năm 2019, Sở không có trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn và hồ sơ đã quá hạn giải quyết nên không có thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính.

(Đính kèm các biểu mẫu 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13A, 14)

3. Phương hướng thực hiện cải cách hành chính của Sở KH&CN trong quý II năm 2019

3.1. Sắp xếp bộ máy, nâng cao chất lượng công chức, viên chức

Phân công công việc cho viên chức, nhân viên phù hợp sở trường để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Công chức, viên chức và nhân viên tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-CTUBND về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng.

Cử công chức, viên chức và nhân viên tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ, các buổi hội thảo, hội nghị có liên quan đến hoạt động của đơn vị nhằm tăng cường thêm kênh thông tin để mở rộng, hợp tác thực hiện nhiệm vụ và dịch vụ khoa học và công nghệ.

3.2. Cải cách tài chính công

Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, chống lãng phí. Thực hiện công tác báo cáo về phòng, chống tham nhũng theo đúng thời gian quy định.

Thực hiện Chỉ thị số 01/2011/CT-UBND, ngày 28/3/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm và sử dụng điện hiệu quả trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Duy trì các loại hình hoạt động dịch vụ hiện có như phân tích thử nghiệm; chuyển giao công nghệ; cung cấp chế phẩm sinh học; nước uống đóng bình, đóng chai, nắm Linh chi đóng gói, báo cáo giám sát môi trường..., tìm kiếm khách hàng, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ.

Tiếp tục, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng Phòng Thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

3.3. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

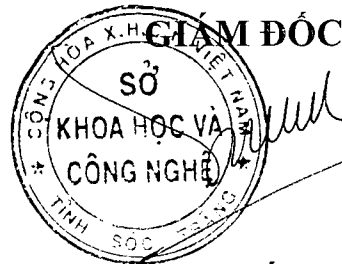
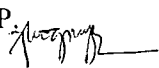
Tăng cường sử dụng mạng LAN, Internet để trao đổi, khai thác thông tin phục vụ cho đơn vị; sử dụng Website của đơn vị giới thiệu năng lực, tìm đối tác và tiến tới giao dịch qua mạng cho các loại hình dịch vụ của đơn vị. Duy trì việc cập nhật thông tin trên Website của đơn vị; cung cấp bài viết cho Tờ thông tin khoa học và công nghệ.

Duy trì thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở theo Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; các nội quy, quy chế quản lý hoạt động tại cơ quan.

Thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 áp dụng tại Sở.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.



Vũ Thị Hiếu Đông



Biểu mẫu 3B

Thông kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số 28/BC-SKHCSM, ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

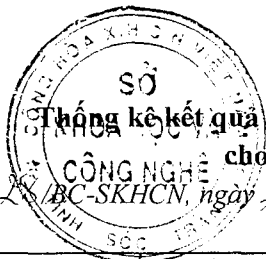
STT	Nội dung thông kê	Số liệu thông kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Không	
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC[1]	37	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử[2]	37	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	

Biểu mẫu 4B
Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 28/BC-SKH&CN ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)



STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang[1]	Số TTHC liên thông dọc[2]	
	Sở Khoa học và Công nghệ									
1	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ	20				20			Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 14/6/2017; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 16/10/2017	
2	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân	7				7			Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 05/9/2016	
3	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ	2				2			Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 05/9/2016	
4	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng	8				8			Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 14/12/2016	
Tổng số		37				37				

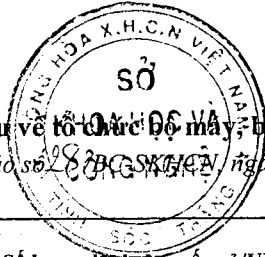


Biểu mẫu 5B

**Hạng kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính
cho người dân, doanh nghiệp**

(Kèm theo Báo cáo số 2/BC-SKH&CN, ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn[1]	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn[2]	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở KH&CN	7	0	7	7	7	0	0	0	0	



Biểu mẫu 6B

Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng
 (Kèm theo báo cáo số 28/BGSKH&CN ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc[1]		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[2]		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[3]		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn[4]			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn[5]					
	<i>Sở KH&CN</i>	7	0	4	0	4	0	11	-1	9	2	37	0	0	0	



Biểu mẫu 8B

Thông kê số hiệu và triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại Sở Khoa học và Công nghệ

(Kèm theo báo cáo số 28 /BC-SKHHCN, ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thông kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	2	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	2	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	2	

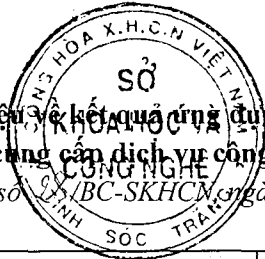


Biểu mẫu 9B

Thông kê số liệu về cải cách tài chính công tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số 18 /BC-SKHCTN ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	0	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	2	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	2	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0	0	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	0	0	



Biểu mẫu 10B

Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 10/BC-SKH&CN ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	Tổng số		Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC
	Sở KH&CN	285	252	33	65	7	0	0	0	0	0	0	

Biểu mẫu 11B

**Tổng kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ
bưu chính công ích (BCCI) tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo Báo cáo số 28 /BC-SKH&CN ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)



STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
	Sở KH&CN	26	1	1	



Biểu mẫu 13A

Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số 28/BC-SKHCN, ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng/ tổng số cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã công bố ISO	32/32	
2	Số đơn vị hành chính cấp huyện đã công bố ISO	11/11	
3	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố ISO	109/109	
4	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO		Thời gian kiểm tra theo Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng: từ 6/2019 đến 10/2019
5	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO		
6	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO		
7	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã thực hiện chuyển đổi ISO 9001:2015	32/32	
8	Số đơn vị hành chính cấp huyện đã thực hiện chuyển đổi ISO 9001:2015	11/11	
9	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thực hiện chuyển đổi ISO 9001:2015	109/109	



Biểu mẫu 14

Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

(Kèm theo Báo cáo số 18/BC-SKH&CN, ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng				Ghi chú[1]	
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định		Giải quyết trễ hạn
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	<u>Không thuộc thẩm quyền giải quyết</u> [2]			
I	Cấp tỉnh						
	Sở KH&CN	0	0	0	0		
II	Cấp huyện						
III	Cấp xã[3]						